

Số: **3750**/QĐ-UBND

Duy Tiên, ngày **01** tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH12 đoạn từ Km4+600 đến QL38 và đoạn giao với đường ĐH12 tại Km2+600 đến giáp thành phố Hà Nội, thuộc địa bàn xã Duy Hải, huyện Duy Tiên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 Về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 Về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 5 tháng 4 năm 2017 Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15 tháng 2 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam: Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 6 tháng 12 năm 2012 Công bố Bộ Đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016 Về việc Công bố Bộ Đơn giá xây dựng công trình (sửa đổi, bổ sung) trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2016 Ban hành “Quy định về quản lý đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Nam”;

Căn cứ Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2018 của UBND huyện Duy Tiên Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH12 đoạn từ Km4+600 đến QL38 và đoạn giao với đường ĐH12 tại Km2+600 đến giáp thành phố Hà Nội, thuộc địa bàn xã Duy Hải, huyện Duy Tiên;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Duy Tiên (tại Tờ trình số 66/TTr-BQLDA ngày 7 tháng 9 năm 2018) và đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (tại Tờ trình số 34/TTr-TCKH ngày 25 tháng 9 năm 2018) Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Cải

tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH12 đoạn từ Km4+600 đến QL38 và đoạn giao với đường ĐH12 tại Km2+600 đến giáp thành phố Hà Nội, thuộc địa bàn xã Duy Hải, huyện Duy Tiên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH12 đoạn từ Km4+600 đến QL38 và đoạn giao với đường ĐH12 tại Km2+600 đến giáp thành phố Hà Nội, thuộc địa bàn xã Duy Hải, huyện Duy Tiên với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH12 đoạn từ Km4+600 đến QL38 và đoạn giao với đường ĐH12 tại Km2+600 đến giáp thành phố Hà Nội, thuộc địa bàn xã Duy Hải, huyện Duy Tiên.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Duy Tiên.

3. Tổ chức lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn xây dựng và thương mại Thanh Bình.

4. Chủ trì lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Kỹ sư Trần Thanh Bình.

5. Mục tiêu đầu tư: Tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho nhân dân, đáp ứng nhu cầu giao thông trong khu vực ngày một tăng, giảm thiểu nguy cơ mất an toàn giao thông trên tuyến đường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của khu vực có tuyến đường đi qua.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

* Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH12 gồm 2 đoạn:

- Đoạn từ Km4+600 đến QL38 có chiều dài 278,2m.

- Đoạn giao với đường ĐH12 tại Km2+600 đến giáp thành phố Hà Nội có chiều dài 616,62m.

* Bình đồ tuyến: Hướng tuyến chủ yếu bám theo hiện trạng nhằm hạn chế tối đa khối lượng đào đắp, tại các vị trí có đường ngang được vượt nổi tạo sự êm thuận cho việc lưu thông.

* Trắc dọc tuyến: Cao độ tim tuyến trên cơ sở đường cũ được thiết kế nâng cao, vượt dốc dọc nhằm tạo êm thuận và đảm bảo cường độ mặt đường.

* Trắc ngang tuyến:

- Đoạn từ Km4+600 đến QL38: Chiều rộng nền đường $B_{nền}=6,0-6,5m$. Chiều rộng mặt đường $B_{mặt}=5,5m$. Chiều rộng lề gia cố $B_{lề}=2 \times 0,5m=1,0m$. Độ dốc ngang mặt đường $i_{mặt}=2\%$. Độ dốc ngang lề đường $i_{lề}=4\%$. Độ dốc mái đắp $m=1/1,5$.

- Đoạn giao với đường ĐH12 tại Km2+600 đến giáp thành phố Hà Nội: Chiều rộng nền đường $B_{nền}=5,5m$. Chiều rộng mặt đường $B_{mặt}=3,5m$. Chiều rộng lề đường $B_{lề}=2 \times 1,0=2,0m$. Độ dốc ngang mặt đường $i_{mặt}=2\%$. Độ dốc ngang lề đường $i_{lề}=4\%$. Độ dốc mái đắp $m=1/1,5$.

* Kết cấu nền, lề đường: Phạm vi đắp mở rộng nền, mặt đường trước khi đắp được đánh cấp và đào lớp đất không thích hợp dày 30-50cm sau đó đắp hoàn trả bằng vật liệu đá lẫn đất đầm chặt K95.

* Kết cấu áo đường: Mặt đường đổ bê tông xi măng mác 300# đá (2x4)cm dày 22cm trên lớp giấy dầu ngăn cách, lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15cm, lớp cấp phối đá dăm loại II dày 18cm, lớp khuôn đường đất lẫn đá đầm chặt K98 dày 30cm và lớp khuôn đường đất lẫn đá đầm chặt K95 dày 30cm.

* Đường ngang: Tại những vị trí giao cắt được vuốt nhập êm thuận vào tuyến đường đang khai thác.

* Tường chắn và kè gia cố taluy:

- Đoạn từ Km4+600 đến QL38: Bên trái tuyến từ Km0+357,5 đến Km0+374,1 có chiều dài 16,6m tiếp giáp hố sâu tiến hành xây tường chắn và kè gia cố taluy bằng đá hộc. Gia cố móng kè bằng đóng cọc tre dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m² sau đó đệm đá dăm dày 10cm và xây kè bằng đá hộc, vữa xi măng mác 75# dày 30cm.

- Đoạn giao với đường ĐH12 tại Km2+600 đến giáp thành phố Hà Nội: Bên phải tuyến từ Km0+4,6 đến Km0+616,29 có chiều dài 611,7m tiếp giáp ruộng và nương thủy lợi, tiến hành xây tường chắn bằng đá hộc. Gia cố móng kè bằng đóng cọc tre dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m² sau đó đệm đá dăm dày 10cm và xây kè bằng đá hộc, vữa xi măng mác 75#.

* Hệ thống thoát nước dọc:

- Đoạn từ Km4+600 đến QL38: Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước dọc dài 278,2m bên trái tuyến đoạn từ Km0+46 đến Km0+324,2 và 01 hố ga thu nước tại Km0+198.

- Kết cấu rãnh thoát nước và hố ga: Đáy rãnh và hố ga đổ bê tông mác 150# đá (2x4)cm dày 15cm trên lớp đệm đá dăm dày 10cm. Rãnh và hố ga xây gạch xi măng cốt liệu, vữa XM mác 75#, trát tường trong vữa xi măng mác 75# dày 1,5cm. Mũ mố bê tông cốt thép mác 250# đá (1x2)cm. Tấm đan bê tông cốt thép mác 250# đá (1x2)cm dày 12cm.

* Hệ thống thoát nước ngang:

- Đoạn từ Km4+600 đến QL38: Bố trí 01 cống tròn D500 tại Km0+198.

- Kết cấu: Gia cố móng cống bằng đóng cọc tre dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m². Móng cống xây đá hộc, vữa xi măng mác 75# dày 30cm. Cống tròn D500 bằng bê tông cốt thép mác 200# đá (1x2)cm dày 8cm. Xây mỗi nôi cống bằng gạch xi măng cốt liệu. Sân cống, tường cánh, tường đầu xây đá hộc, vữa xi măng mác 75#.

* Hệ thống cọc tiêu, biển báo:

- Đoạn từ Km4+600 đến QL38: Bố trí 02 biển báo hiệu tam giác (W.207b tại Km0+46 và W.208 tại Km0+343,9) và hệ thống cọc tiêu bên trái tuyến.

- Đoạn giao với đường ĐH12 tại Km2+600 đến giáp thành phố Hà Nội: Bố trí 02 biển báo hiệu tam giác (W.207c tại Km0+16,34 và W.208 tại Km0+600,85) và hệ thống cọc tiêu bên phải tuyến.

- Kết cấu cọc tiêu: Cọc tiêu được bố trí với khoảng cách 5/1 cọc đối với đường cong và 10/1 cọc đối với đường thẳng. Móng cọc kích thước (36x36x75)cm đổ bê tông mác 150# đá (1x2)cm. Cọc tiêu có kích thước (15x15x123)cm bằng bê tông cốt thép đúc sẵn mác 200# đá (1x2)cm được sơn 2 lớp (riêng lớp ngoài cùng dùng sơn phản quang).

* Khung không chế tải trọng: Chiều rộng là 6,23m, chiều cao là 3,0m. Móng và cột đổ bê tông cốt thép tại chỗ mác 200# đá (1x2)cm. Xà ngang cầu tạo thành khung được làm bằng thép V, trên xà ngang gắn 02 biển tròn báo hiệu khung không chế chiều cao và hạn chế tải trọng.

7. Địa điểm xây dựng: xã Duy Hải, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

8. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

9. Tổng mức đầu tư: **9.215.851.000 đồng.**

Bằng chữ: Chín tỷ hai trăm mười lăm triệu tám trăm năm mươi một ngàn đồng./.

Trong đó:

- + Chi phí xây lắp: 7.573.069.000đ.
- + Chi phí QLDA: 202.132.000đ.
- + Chi phí tư vấn ĐTXD: 522.285.000đ.
- + Chi phí khác: 478.225.000đ.
- + Chi phí dự phòng: 440.140.000đ.

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn khác.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2019.

13. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

* Phần công việc đã thực hiện, giá trị: 257,958 triệu đồng, gồm chi phí tư vấn khảo sát địa hình, lập Báo cáo KTKT và chi phí thẩm định thiết kế và dự toán.

* Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu, giá trị: 706,506 triệu đồng, gồm:

- + Chi phí quản lý dự án: 202,132 triệu đồng.
- + Chi phí khác: 64,234 triệu đồng.
- + Chi phí dự phòng: 440,140 triệu đồng.

- Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, giá trị: 8.251,387 triệu đồng. Kế hoạch cụ thể như sau:

Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
Gói thầu số 01: Lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	26,203	Chỉ định thầu rút gọn	Trọn gói	Quý IV/2018	45 ngày	Theo Mục 11, Điều 1 của QĐ này
Gói thầu số 02: Xây lắp (bao gồm cả chi phí hạng mục chung)	7.875,992	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Trọn gói	Quý IV/2018	
Gói thầu số 03: Tư vấn giám sát thi công	242,565	Chỉ định thầu rút gọn	Trọn gói	Quý IV/2018	Suốt thời gian thi công	
Gói thầu số 04: Kiểm toán	106,627	Chỉ định thầu rút gọn	Trọn gói	Sau khi thi công xong	30 ngày	

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Duy Tiên) có trách nhiệm quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ Về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 5 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và quy định phân cấp của UBND tỉnh về quản lý đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Kho bạc nhà nước Duy Tiên; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Duy Tiên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *B*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, TC-KH.



CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Thanh